TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2020/HC-PT

Ngày 17/7/2020

"V/v kiện quyết định thu hồi đất và bồi thường khi nhà nước thu hồi đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Các thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Bà **Lê Thúy Cầu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 154/2020/TLPT-HC ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc "*Kiện quyết định thu hồi đất và bồi thường khi nhà nước thu hồi đất"*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 14/2019/HC-ST ngày 13 - 9 - 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1107/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện***: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn L, xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình H1; địa chỉ: Số 19 đường Đ, phường P, N2, Khánh Hòa. Có mặt.

**** Người bị kiện:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng H2, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị xã N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Thanh Ph- Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã N. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Các ông Trần Ngọc Ch, Trần Minh Ph, Trần Minh H3; cùng địa chỉ: Thôn L, xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện – bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H trình bày**:

Ngày 30/3/2011 Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã N ban hành Quyết định số 824/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng để thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng đường 16-7, phường N3, thị xã N (sau đây gọi tắt là Quyết định 824) với nội dung: "thu hồi 79,4m^2 thuộc thửa số 40 tờ số 8 bản đồ địa chính phường N3 đối với người đang sử dụng là bà Nguyễn Thị H; Vị trí ranh giới khu đất thu hồi cụ thể được xác định theo thửa đất số 10 tờ số 2/TĐ.BĐ bản đồ trích đo địa chính khu đất; Loại đất: Đất nông nghiệp."

Ngày 16/5/2011, UBND thị xã N ban hành Quyết định số 1470/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường 16-7, phường N3, thị xã N (sau đây viết tắt là Quyết định 1470) với nội dung: Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị H vật kiến trúc trên đất thu hồi và hỗ trợ lệ phí điều chỉnh quyền sử dụng đất tổng số tiền là 33.838.802 đồng và không bồi thường về đất.

Ngày 30/7/2018, UBND thị xã N nhận được đơn khiếu nại đề ngày 10/7/2018 của bà Nguyễn Thị H gửi Chủ tịch UBND thị xã N yêu cầu xem xét bồi thường đối với diện tích 79,4m^2 đất bị thu hồi.

Ngày 06/8/2018 UBND thị xã N có văn bản số 173/TB-UBND thông báo cho bà Nguyễn Thị H biết một số nội dung: Đường 16-7 có lộ giới là 26m và thực tế xây dựng và đưa vào sử dụng lộ giới đường 16-7 vẫn là 26m phù hợp với quy hoạch và phê duyệt của UBND tỉnh Khánh Hòa; dự án đầu tư xây dựng đường 16-7 được thực hiện theo chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, được đông đảo nhân dân bị ảnh hưởng bởi dự án đồng tình ủng hộ chủ trương không bồi thường đối với diện tích đất thu hồi; khiếu nại của bà Nguyễn Thị H đã hết thời hiệu khiếu nại theo Luật Khiếu nại nên không đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H nhận được bản sao của các Quyết định 824 và Quyết đinh 1470 vào ngày 06/11/2018 do trước đó bà đi làm ăn xa nên không biết về thủ tục thu hồi đất và không trực tiếp nhận các Quyết định trên. Ngày 10/7/2018 bà H làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị xã N thì được trả lời bằng văn bản số 173.

Bà H cho rằng: UBND thị xã N ban hành Quyết định 824 thu hồi 79,4m^2 nhưng Quyết định 824 không xác định đất thu hồi là đất ở mà lại xác định loại đất là đất nông nghiệp và không bồi thường về đất cho hộ bà H là không đúng quy định.

Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ một phần Quyết định 824 đối với nội dung: "Loại đất: Đất nông nghiệp" tại Điều 1 Quyết định này;

- Huỷ một phần Quyết định 1470 đối với nội dung: "Bồi thường về diện tích đất giải toả: không bồi thường về đất" tại Danh sách chi tiết kết quả xét bồi thường, hỗ trợ;

- Huỷ Văn bản số 173;

- Yêu cầu UBND thị xã N phải ban hành Quyết định mới về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà H đối với diện tích 79,4m^2 đất đã thu hồi.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng cùng với người khởi kiện là ông Trần Ngọc Ch (chồng bà H), anh Trần Minh Ph, anh Trần Minh H3 (con bà H)** thống nhất với ý kiến của người khởi kiện và đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

*** Tại văn bản số 843/UBND ngày 27/3/2019 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và quá trình tố tụng, người bị kiện là UBND thị xã N, Chủ tịch UBND thị xã N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:**

Thực hiện Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 10/02/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường 16/7, huyện N (nay là thị xã N). UBND thị xã N đã dựa trên các hồ sơ quy hoạch giao thông của địa phương từ trước năm 1985 đến nay, hồ sơ quản lý đất đai tại địa phương (Trong đó có: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA470201 cấp ngày 07/6/2010, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA470231 cấp ngày 07/6/2010, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA470232 cấp ngày 07/6/2010, ba giấy chứng nhận được tách ra từ thửa số 40 tờ bản đồ số 8 bộ bản đồ địa chính phường N3) và trên cơ sở đồng tình, tự nguyện của nhân dân hiến phần diện tích đất thuộc quy hoạch giao thông để thực hiện dự án và không bồi thường, hỗ trợ về đất (có biên bản họp dân tại các Tổ dân phố 16, 17, 18 phường N3, thị xã N).

Ngày 26/7/2010 UBND huyện N (nay là UBND thị xã N) ban hành Thông báo số 102/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường 16/7 huyện N, (nay là thị xã N) tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi công bố thông báo số 102/TB-UBND, đã tiến hành đo đạc hiện trạng từng thửa đất và kiểm kê khối lượng vật kiến trúc có trên đất của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân cần phải giải toả để thực hiện dự án. Để có mặt bằng giao

cho đơn vị thi công triển khai thi công Hòan thành công trình đúng theo thời gian quy định. UBND thị xã N đã ban hành các Quyết định 824, Quyết định 1470 và Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 01/4/2011 (sau đây viết tắt là Quyết định 1125).

Sau khi phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, ngày 25/5/2011 Trung tâm phát triển quỹ đất đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị H với số tiền bồi thường vật kiến trúc và cây trái hoa màu là 33.838.802 đồng và hộ gia đình bà H đã nhận đủ số tiền trên. Đồng thời, ngày 03/6/2011 bà Nguyễn Thị H có bản cam kết trong vòng 20 ngày kể từ khi nhận tiền bồi thường sẽ thực hiện tháo dỡ nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi trên đất bàn giao mặt bằng cho nhà nước để thực hiện dự án và không có khiếu nại gì về việc nhà nước thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà.

Ngày 10/7/2018, bà Nguyễn Thị H có đơn khiếu nại về việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Nâng cấp, mở rộng đường 16/7 thị xã N. Qua xem xét nội dung, UBND thị xã N có văn bản số 173 về việc khiếu nại không đủ điều kiện giải quyết. Từ đó, bà Nguyễn Thị H đã khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với diện tích 79,4m^2 đất bị thu hồi theo Quyết định 824, diện tích đất này nằm trong quy hoạch giao thông của đường 16/7 đã được quy hoạch từ trước năm 1985 cho đến nay, có chỉ giới quy hoạch là 30m (tim đường ra mỗi bên là 15m), theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H ngày 07/6/2010 thì diện tích đất 79,4m^2 là đất quy hoạch giao thông không cấp cho bà Nguyễn Thị H do đó khi thu hồi nhà nước không bồi thường về đất là đúng quy định của pháp luật.

Theo công văn bổ sung chứng cứ số 2760/UBND ngày 26/8/2019, do ủy ban nhân dân thị xã N cung cấp thì Quyết định 27/QĐ-UB ngày 07/01/1987 của UBND huyện N giao đất cho bà Nguyễn Thị H kèm theo Bảng thuyết minh mô tả vị trí thửa đất thể hiện đông tây tứ cận, trong đó có cạnh ở phía Nam giáp đường vào bệnh viện (nay là đường 16/7) cách tim đường là 15m. Như vậy diện tích đất 79,4m^2 là đất quy hoạch giao thông.

Hiện nay, dự án Nâng cấp, mở rộng đường 16/7, phường N3, thị xã N đã thi công xây dựng xong và đưa vào sử dụng từ năm 2016. Nhằm tránh tình trạng khiếu kiện kéo dài đối với dự án và để địa phương lập lại trật tự, thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính nhà nước ở địa phương về đất đai thì UBND thị xã N, Chủ tịch UBND thị xã N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 14/2019/HCST ngày 13-9-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 4 Điều 14 Nghị định 84/2007/ND-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; điểm d khoản 4 Điều 10 Quyết định 101/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Khoản 6 Điều 38, Khoản 1 Điều 43 Luật Đất đai năm 2003; Điều 8 Nghị định 197/2004/ND-CP ngày 03/12/2004; Điều 44 Nghị định 84/2007/ND-CP ngày 25/5/2007; Điều 14 Nghị

định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp miễn giảm và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: thôn L, xã N1, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, về việc:

1.1 Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 ủy ban nhân dân thị xã N đối với nội dung: "Loại đất: Đất nông nghiệp";

1.2 Yêu cầu huỷ một phần Quyết định 1470/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 đối với nội dung: " về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: nâng cấp, mở rộng đường 16/7, phường N3, thị xã N; với nội dung: không bồi thường về đất (kèm theo danh sách chi tiết kết quả xét bồi thường, hỗ trợ).

1.3 Yêu cầu huỷ Thông báo số 173/TB-UBND ngày 6/8/2018 của UBND thị xã N về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết;

1.4 Yêu cầu UBND thị xã N phải ban hành Quyết định mới về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà H đối với diện tích 79,4m^2 đất đã thu hồi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, người khởi kiện bà Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, nhận thấy:

[1.1] Tại Quyết định số 27/QĐ-UB ngày 07/01/1987 của UBND huyện N (nay là thị xã N), về việc cấp đất xây dựng nhà ở cho bà Nguyễn Thị H thì diện tích được cấp là 300m^2 (15m x 20m); theo bản thuyết trình kèm theo Quyết định 27/QĐ-UB, xác định tứ cận của lô đất có cạnh phía Nam giáp đường vào bệnh viện (nay là đường 16/7) cách tim đường là 15m. Như vậy khi UBND huyện N ban hành Quyết định số 27/QĐ-UB ngày 07/01/1987 cấp đất cho bà Nguyễn Thị H xây dựng nhà ở đã xác định thửa đất có cột mốc cách tim đường 16/7 là 15m.

[1.2] Tại Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/3/2007 bà H kê khai 802m^2, trong đó có diện tích đất lưu không là 159m^2. Mặt khác tại phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 15/6/2008, đã xác định: "Đất do UBND huyện giao theo Quyết định số 27/QĐ-UB ngày 07/01/1987 với diện tích 300m^2 (ODT). Hiện nay đăng ký cấp GCNQSDĐ thuộc thửa số 40, tờ số 8, với diện tích 643m^2 (đã trừ Lk 159m^2); trong đó ODT: 300m^2, CLN: 343m^2; phần diện tích CLN: 343m^2 dư so với QĐ năn 1987 (không tranh chấp-sử dụng ổn định)". Đồng thời theo sơ đồ thửa đất kèm theo GCNQSDĐ số H 01306 ngày 11/6/2009 của UBND huyện N cấp cho bà H cũng thể hiện lô đất cấp cho bà H cách tim đường 16/7 là 15m. Ngày 07/6/2010 bà H xin tách thửa và được UBND huyện N cấp đổi lại 03 GCNQSDĐ, cũng với tổng diện tích đất được cấp là 643m^2; phần diện tích đất lưu không 159m^2 bà H sử dụng không được cấp GCNQSDĐ.

[1.3] Năm 2011, UBND huyện N thu hồi 79,4m^2 để thực hiện dự án mở đường 16/7, phần diện tích đất thu hồi này nằm trong tổng diện tích 159m^2 đất lưu không (Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất phục vụ công tác đền bù giải tỏa lập ngày 21/6/2010) do bà H lấn chiếm sử dụng nên UBND huyện chỉ bồi thường giá trị tài sản trên đất, không bồi thường giá trị quyền sử dụng đất là đúng quy định.

Như vậy, từ phân tích tại các mục [1.1], [1.2] và [1.3] nêu trên, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H.

[2] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 4 Điều 14 Nghị định 84/2007/ND-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; điểm d khoản 4 Điều 10 Quyết định

101/2009/QĐ- UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Khoản 6 Điều 38, Khoản 1 Điều 43 Luật Đất đai năm 2003; Điều 8 Nghị định 197/2004/ND-CP ngày 03/12/2004; Điều 44 Nghị định 84/2007/ND-CP ngày 25/5/2007; Điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp miễn giảm và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, về việc:

- Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 ủy ban nhân dân thị xã N đối với nội dung: "Loại đất: Đất nông nghiệp";

- Yêu cầu huỷ một phần Quyết định 1470/QĐ-UBND ngày 16/5/2011 đối với nội dung: " về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: nâng cấp, mở rộng đường 16/7, phường N3, thị xã N; với nội dung: không bồi thường về đất (kèm theo danh sách chi tiết kết quả xét bồi thường, hỗ trợ).

- Yêu cầu huỷ Thông báo số 173/TB-UBND ngày 6/8/2018 của UBND thị xã N về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết;

- Yêu cầu UBND thị xã N phải ban hành Quyết định mới về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà H đối với diện tích 79,4m^2 đất đã thu hồi.

2. Quyết định về án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo bản án số 14/2019/HC-ST ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đã nộp đủ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001023 ngày 21/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tào